

Số /KH-UBND

Sơn Hà, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trên địa bàn xã Sơn Hà năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Bảo Thắng, UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện Kế hoạch số 07-KH/HU ngày 10/8/2020 của Huyện ủy Bảo Thắng về việc nâng cao chất lượng cải cách hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Bảo Thắng, giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 329/KHUBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Đề án số 14-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về CCHC trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025.

1.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Cụ thể những mục tiêu cần đạt được, xây dựng nhiệm vụ cần phân đầu, tham mưu Lãnh đạo xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao để đạt được kết quả chung.

1.3. Triển khai có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp trong thực thi công vụ, nhất là công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu

2.1. Nâng cao chất lượng triển khai cải cách hành chính tại UBND xã đáp ứng yêu cầu năm 2024.

2.2. Tăng cường trách nhiệm của UBND xã trong việc triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2024. Phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận để triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Gắn cải cách hành chính với cải cách tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.

2.3. Xác định rõ, gắn trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

2.4. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Đề án, Kế hoạch Cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm việc báo cáo, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả; quản lý biên chế theo vị trí việc làm. Chú trọng xây dựng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đồng thời đảm bảo cân đối tỷ lệ người địa phương, cán bộ nữ. Tăng cường bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý cho cán bộ, công chức. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đẩy mạnh cải cách tài chính công. Hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành trong hệ thống chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

1.2. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX, chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công PAPI, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS; Chỉ số chuyển đổi số DTI.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024

2.1. Về cải cách thể chế

- 100% công khai, minh bạch quy trình giải quyết công việc với người dân, tổ chức và doanh nghiệp; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

- Triển khai hiệu quả 100% văn bản của Trung ương, tỉnh để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Tập trung hoàn thiện thể chế mà trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ có chất lượng tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp cơ chế, chính sách tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế;

- Đổi mới sáng tạo và xây dựng cơ chế chính sách để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số phục vụ có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nhằm tạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh; tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đảm bảo đến năm 2025, mức độ hài lòng về TTTC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- Duy trì thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTTC của xã tại Bộ phận Một cửa cấp xã theo quy định. 100% thủ tục hành chính cấp xã tiếp tục được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành đầu tư, nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại. Phần đầu trên 98% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn.

- Tối thiểu 85% hồ sơ giải quyết TTTC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

- Số hóa kết quả giải quyết TTTC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã tỷ lệ tối thiểu tương ứng 75%. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ quy định. 100% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 65%.

- 100% thủ tục hành chính được đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; trên 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực.

- 100% công khai khai và cập nhật kịp thời; được rà soát, phê duyệt và thực thi phương pháp cắt giảm, đơn giản hoá.

- 80% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin.

- Phần đầu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND xã đạt tối thiểu 85%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Phê duyệt Đề án vị trí việc làm.

- Thực hiện hiệu quả bộ Chỉ số cải cách hành chính đối với UBND xã.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Đảm bảo 100% bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo kế hoạch.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định, trong đó 100% cán bộ có trình độ đại học, 100% công chức có trình độ đại học.

- Phần đầu năm 2024 chính quyền được xếp loại hoàn thành xuất sắc; tổ chức MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xếp loại hoàn thành tốt trở lên.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đẩy mạnh việc phân cấp lĩnh vực tài chính - ngân sách, tạo sự chủ động cho ngân sách các cấp, nâng cao vai trò trách nhiệm, năng động, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền trong quản lý thu, chi, nâng dần tỷ lệ tự cân đối thu chi của từng cấp ngân sách.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính, đẩy mạnh tự chủ tài chính.

- Tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách để thực hiện cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp xã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 70% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Triển khai 100% giải pháp nâng cao an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 10% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Tiếp tục triển khai 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành.

- 95% văn bản, hồ sơ công việc của cán bộ, công chức được xử lý và gửi trên môi trường mạng.

- 100% báo cáo định kỳ quy định tại Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 và Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh về chế độ báo cáo định kỳ.

- Trên 90% hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật và xử lý trên môi trường mạng.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp thành DVC trực tuyến toàn trình.

- Trên 75% hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ của các DVC trực tuyến toàn trình.

- 100% TTHC có yêu cầu thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

- 100% TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến trên tổng số TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh hồ sơ.

- Trên 50% hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ của các TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến.

III. NHIỆM VỤ

1. Về công tác lãnh đạo chỉ đạo

- Chỉ đạo việc thực hiện CCHC với quyết tâm chính trị cao nhất vì mục tiêu xây dựng xã hội chính minh bạch, chuyên nghiệp, đáp ứng sự hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước về CNTT đảm bảo năng lực quản lý phải theo kịp sự phát triển của thực tiễn, quản lý nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện về triển khai phát triển thông tin truyền thông, xây dựng chính quyền điện tử.

- Chỉ đạo phân bổ định mức chi ngân sách hằng năm phù hợp đảm bảo cho phát triển thông tin truyền thông, xây dựng chính quyền điện tử đáp ứng yêu cầu phát triển.

2. Về công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng về công tác CCHC, xác định vị trí vai trò tầm quan trọng của công nghệ thông tin, truyền thông đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng tại địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các chủ trương ưu tiên đầu tư cho sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên địa bàn, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, công chức người lao động và Nhân dân biết, thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về chuyên môn nhiệm vụ

3.1. Cải cách thể chế

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của xã. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

- Rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính để giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã. Thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn xã theo hướng dẫn Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định hành chính.

3.3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 27/9/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ “Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị”.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Tham gia tập huấn cập nhật các phần mềm liên quan đến công tác bộ máy, biên chế quản lý cán bộ, công chức UBND xã.

- Thường xuyên sử dụng, cập nhật các thông tin vào các phần mềm liên quan đến công tác bộ máy, biên chế quản lý công chức cho công chức.

3.4. Cải cách chế độ công vụ

- Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; gắn với Quy định số 124 -QĐ/TW ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin về cán bộ, công chức trên phần mềm đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức.

3.5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện tốt các chính sách thuế, phí, lệ phí.
- Thực hiện hiệu quả cơ chế phân bổ ngân sách cho xã sử dụng ngân sách theo hướng gắn với việc kiểm soát chất lượng đầu ra của nhiệm vụ.
- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ theo hướng tăng dần tỷ lệ tự chủ về tài chính, giảm dần cấp phát ngân sách nhà nước trực tiếp.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ tại UBND xã.
- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước về công khai ngân sách nhà nước, đa dạng hóa các hình thức công khai ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên của UBND xã ngay từ đầu năm. Cuối năm đánh giá kết quả thực hiện tiết kiệm và lấy kết quả thực hiện tiết kiệm làm một tiêu chí để đánh giá phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

3.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tổ chức triển khai cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã.

- Triển khai các dịch vụ trên hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên toàn xã.

- Triển khai dự án đầu tư xây dựng, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho trụ sở UBND xã.

- Tăng cường đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, xử lý công việc, gửi nhận văn bản điện tử, kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng.

- Duy trì, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung tập trung, thống nhất, đảm bảo tính tiện ích, hỗ trợ xử lý công việc của cán bộ, công chức thuận tiện, nhanh chóng, tương thích trên thiết bị di động, như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử, chữ ký số, hệ thống báo cáo trực tuyến, cổng điều hành tác nghiệp, truyền hình trực tuyến.

- Thường xuyên nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, an toàn thông tin.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác cải cách hành chính cấp xã; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, có trách nhiệm trong việc triển khai, thực hiện công tác CCHC của xã.

2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Công chức làm CCHC. Có cơ chế phối hợp, thống nhất, phân công trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể giữa bộ

phân chủ trì triển khai các nội dung CCHC để đảm bảo kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý người đứng đầu. Coi trọng công tác thi đua khen thưởng trong công tác CCHC.

4. Gắn kết quả đánh giá Chỉ số CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu theo nguyên tắc kết quả đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ chính trị.

5. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Phát huy vai trò tích cực của cá nhân, tổ chức trong phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực và tiêu cực của các tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

6. Đẩy mạnh kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả.

7. Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

8. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của xã. Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức có đủ năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

9. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

10. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của UBND xã.

V. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện được lấy từ nguồn ngân sách của xã.

(có phụ biểu chi tiết kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - thống kê

*** Đ/c Vi Thị Thêm**

- Căn cứ Kế hoạch này và phối hợp các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 10/01/2024.**

-Định kỳ xây dựng báo cáo kết quả triển khai công tác CCHC (quý I, 6 tháng, quý III, năm) hoặc báo cáo đột xuất báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch và báo cáo cải thiện và nâng cao chỉ số PAR INDEX; Chỉ số PAPI; Chỉ số SIPAS năm 2024.

- Tổng hợp các nội dung công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng TTHC; thời gian cắt giảm TTHC và hoạt động hiệu quả của bộ phận một cửa cấp xã.

- Duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 đối với UBND xã ; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015.

- Tham mưu UBND xã các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC (Par Index) xã; Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Phối hợp với CC Văn hóa và bộ phận liên quan triển khai công tác tuyên truyền CCHC.

- Tham mưu UBND xã ban hành phong trào thi đua khen thưởng công tác CCHC năm 2024 trong thực hiện công tác CCHC của xã.

- Triển khai thực hiện các nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các giải pháp triển khai có hiệu quả việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần, toàn phần và dịch vụ bưu chính công ích.

- Báo cáo tiến độ triển khai, thực hiện lĩnh vực theo quy định.

- Triển khai thực hiện các nội dung cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ, công chức.

2. Công chức Tư pháp - hộ tịch (Đ/c: Phạm Thị Hoàn)

- Triển khai thực hiện các nội dung cải cách thể chế và theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

- Báo cáo về tiến độ triển khai, thực hiện các lĩnh vực phụ trách theo quy định.

- Phối hợp với công chức Văn hóa - xã hội xây dựng các nội dung tuyên truyền về cải cách thể chế trên hệ thống mạng loa phát thanh của xã, các hội nghị của xã, hội nghị tuyên vận, các buổi họp thôn, trên địa bàn.

3. Công chức Tài chính - Kế toán đ/c Trịnh Thị Nga

- Triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công, báo cáo về tiến độ triển khai, thực hiện các lĩnh vực phụ trách theo quy định.

- Phối hợp với công chức Văn phòng - thống kê xây dựng dự toán thực hiện kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DTI).

4. Công chức Văn hóa - Xã hội (Đ/c Phạm Thị Hương)

- Phối hợp các bộ phận liên quan tuyên truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức pano, áp phích tuyên truyền trên loa phát thanh xã, trên trang fanpage; trang công thông tin điện tử của xã; lồng ghép tại các buổi họp thôn.

- Tuyên truyền về Cải cách hành chính, cụ thể: Mỗi tháng thực hiện ít nhất 02 bản tin hoặc phóng sự tuyên truyền về các nội dung của công tác CCHC, định kỳ ngày 06 hàng quý báo cáo tổng kê kết quả cụ thể (số lượng, tên, thời lượng, ngày giờ phát sóng của các bản tin hoặc phóng sự tuyên truyền về công tác CCHC), gửi đường link tin bài tuyên truyền về Văn phòng theo dõi, tổng hợp báo cáo.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2024. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Bảo Thắng;
- Phòng Nội vụ;
- TT Đảng ủy, HĐND
- Các bộ phận chuyên môn xã;
- Lưu:VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Hương Giang